

ỦY BAN CHỨNG
KHOÁN NHÀ NƯỚC
Số: 42/2000/QĐ-
UBCKNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2000

QUYẾT ĐỊNH

*Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quy chế Thành viên,
niêm yết, công bố thông tin và giao dịch chứng khoán ban hành theo Quyết định
số 04/1999/QĐ-UBCK1 ngày 27/3/1999 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.*

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02 tháng 3 năm 1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 75/CP ngày 28 tháng 11 năm 1996 của Chính phủ về việc thành lập Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 48/1998/NĐ-CP ngày 1 tháng 7 năm 1998 của Chính phủ về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Phát triển thị trường chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quy chế Thành viên, niêm yết, công bố thông tin và giao dịch chứng khoán ban hành kèm theo

Quyết định số 04/999/QĐ-UBCK1 ngày 27/3/1999 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước như sau:

- 1. Hủy bỏ điểm c khoản 5 của Điều 5 và hủy bỏ Phụ lục 03-TV.**
- 2. Khoản 1 Điều 14 được sửa đổi như sau:**

Trường hợp khách hàng nắm giữ chứng chỉ chứng khoán và muốn đưa vào giao dịch, thành viên yêu cầu khách hàng nộp các chứng chỉ chứng khoán trước khi đặt lệnh. Khi khách hàng nộp các chứng chỉ chứng khoán, thành viên phải giao cho khách hàng biên lai nhận chứng chỉ chứng khoán và thực hiện lưu ký tại Trung tâm giao dịch chứng khoán theo Quyết định số 05/1999/QĐ-UBCK3 ngày 27/3/1999 của Chủ tịch

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế Lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng khoán.

3. Bổ sung thêm khoản 4 Điều 16 như sau:

Việc niêm yết trái phiếu Chính phủ được thực hiện như sau: Cơ quan được Chính phủ ủy nhiệm phát hành (Bộ Tài chính, Kho bạc nhà nước) gửi hồ sơ đăng ký niêm yết với Trung tâm giao dịch chứng khoán, bao gồm:

a) Công văn đề nghị niêm yết;

b) Báo cáo kết quả đợt phát hành (loại trái phiếu, mệnh giá, lãi suất, thời gian đáo hạn).

Sau 5 ngày kể từ khi nộp hồ sơ, trái phiếu Chính phủ sẽ được niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán.

4. Khoản 1 điểm m, khoản 2, khoản 3 Điều 33 được bổ sung, sửa đổi như sau:

Khoản 1 điểm m: Quyết định tách, gộp cổ phiếu hoặc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ; quyết định mua hoặc bán lại cổ phiếu của mình; quyết định phát hành trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phiếu hoặc phát hành trái phiếu chuyển đổi.

Khoản 2: Tổ chức niêm yết phải công bố các sự kiện quy định tại khoản 1 Điều này trong vòng 24 giờ tính từ thời điểm xảy ra sự kiện đó trên 1 tờ báo Trung ương, 1 tờ báo địa phương nơi tổ chức có trụ sở chính; và phải báo cáo Trung tâm giao dịch chứng khoán bằng văn bản trong vòng 3 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện đó.

Khoản 3: Trung tâm giao dịch chứng khoán công bố các sự kiện nêu tại khoản 1 Điều này trên các phương tiện công bố thông tin của Trung tâm. Riêng các trường hợp quy định tại các điểm n, r, s, Trung tâm giao dịch chứng khoán phải công bố các sự kiện này trên các phương tiện thông tin đại chúng.

5. Bổ sung thêm khoản 3 Điều 34 như sau:

Trung tâm giao dịch chứng khoán quy định cụ thể nội dung công bố thông tin theo yêu cầu đối với tổ chức niêm yết.

6. Hủy bỏ khoản 4 Điều 35.

7. Khoản 6 Điều 35 được sửa đổi như sau:

Các báo cáo định kỳ quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này của công ty quản lý quỹ phải được gửi Trung tâm giao dịch chứng khoán và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, được công bố trong ấn phẩm thường niên của công ty quản lý quỹ và công bố tóm tắt trên 2 số liên tục của 1 tờ báo trung ương.

8. Bổ sung thêm khoản 3 Điều 37 như sau:

1.Trung tâm giao dịch chứng khoán quy định cụ thể nội dung công bố thông tin theo yêu cầu đối với công ty quản lý quỹ.

9. Điều 43 được sửa đổi như sau:

1.Trung tâm giao dịch chứng khoán tổ chức giao dịch chứng khoán từ 8h00 đến 15h00 vào các ngày thứ Hai, thứ Tư và thứ Sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định trong Bộ Luật Lao động.

2.Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước quyết định thay đổi thời gian giao dịch khi thấy cần thiết.

10. Điều 45 được sửa đổi, bổ sung như sau:

1.Trung tâm giao dịch chứng khoán tổ chức giao dịch thông qua hệ thống giao dịch theo 2 phương thức:

a)Phương thức khớp lệnh: là phương thức giao dịch được thực hiện trên cơ sở khớp các lệnh mua và lệnh bán của khách hàng theo nguyên tắc xác định giá thực hiện như sau:

a.1) Là mức giá thực hiện được khối lượng giao dịch lớn nhất;

a.2)Nếu có nhiều mức giá thỏa mãn điểm a.1 của Điều này thì mức giá gần với giá thực hiện của lần khớp lệnh gần nhất sẽ được chọn;

a.3)Nếu vẫn có nhiều mức giá thỏa mãn điểm a.2 của Điều này thì mức giá cao nhất sẽ được chọn.

b)Phương thức thỏa thuận: là phương thức giao dịch trong đó các thành viên tự thỏa thuận với nhau về các điều kiện giao dịch.

2.Giao dịch chứng khoán của người đầu tư nước ngoài tại Trung tâm giao dịch chứng khoán được quản lý như sau:

a)Hệ thống giao dịch kiểm soát và công bố khối lượng chứng khoán người nước ngoài được phép mua.

b)Khối lượng chứng khoán mua của người nước ngoài được trừ vào khối lượng được phép mua ngay sau khi lệnh mua được thực hiện; khối lượng chứng khoán bán của người nước ngoài được cộng vào khối lượng chứng khoán được phép mua sau khi thanh toán giao dịch.

c)Sau khi thực hiện lệnh mua, nếu khối lượng chứng khoán được phép mua đã hết, lệnh mua chứng khoán của người nước ngoài đã được thực hiện một phần hoặc chưa thực hiện sẽ tự động bị hủy và lệnh mua được nhập tiếp vào hệ thống giao dịch sẽ không được chấp nhận.

11. Điều 46 được sửa đổi như sau:

1.Lệnh giao dịch theo phương thức khớp lệnh là lệnh giới hạn do đại diện giao dịch của thành viên nhập vào hệ thống giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán.

2.Lệnh nhập vào hệ thống giao dịch có hiệu lực cho đến khi kết thúc ngày giao dịch.

3.Việc sửa hoặc hủy bỏ lệnh giao dịch chỉ có hiệu lực khi lệnh gốc chưa được thực hiện.

Trường hợp sửa lệnh, đại diện giao dịch chỉ được phép sửa số hiệu tài khoản giao dịch của người đầu tư

12. Điều 47 được sửa đổi như sau:

Lệnh giao dịch nhập vào hệ thống giao dịch theo phương thức khớp lệnh bao gồm các nội dung sau:

1. Lệnh mua, lệnh bán;
2. Mã chứng khoán;
3. Số lượng;
4. Giá;
5. Số hiệu tài khoản giao dịch của người đầu tư;
6. Ký hiệu lệnh giao dịch:
 - Lệnh tự doanh của thành viên (P);
 - Lệnh môi giới của thành viên (C);
 - Lệnh từ thành viên lưu ký nước ngoài (F);
 - Lệnh từ thành viên lưu ký trong nước (M).
7. Các chi tiết khác do Trung tâm giao dịch chứng khoán quy định.

13. Hủy bỏ Điều 48.

14. Hủy bỏ Điều 49.

15. Điều 50 được sửa đổi như sau:

1. Đơn vị giao dịch thực hiện theo phương thức khớp lệnh được quy định như sau:

- a) Cổ phiếu: 100 cổ phiếu;
- b) Trái phiếu: 10 trái phiếu;
- c) Chứng chỉ quỹ đầu tư: 100 chứng chỉ.

2. Đơn vị yết giá được quy định như sau:

a) Giao dịch theo phương thức khớp lệnh:

Mức giá	Cổ phiếu	Chứng chỉ quỹ đầu tư	Trái phiếu
≤ 49.900	100 đồng	100 đồng	100 đồng
50.000 - 99.500	500 đồng	500 đồng	100 đồng
≥ 100.00	1.000 đồng	1.000 đồng	100 đồng

b) Giao dịch theo phương thức thỏa thuận: Không quy định đơn vị yết giá.

16. Điều 51 được sửa đổi như sau:

1. Biên độ dao động giá áp dụng cho chứng khoán niêm yết tháng ngày giao dịch bằng + 5% giá tham chiếu đối với cổ phiếu và chứng chỉ quỹ đầu tư; + / 5% giá tham chiếu đối với trái phiếu.
2. Giới hạn dao động giá của chứng khoán được tính như sau: